

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 4 - 2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ngân.

Ông Lê Đức Lập.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1959; địa chỉ: Tổ X, D1/30, ấp B, xã Đ, huyện C1, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Hoàng Dũng C, sinh năm: 1957; địa chỉ: Tổ Y, khu phố Z, thị trấn C1, huyện C1, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2020 và lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông Hoàng Dũng C chung sống có đăng ký kết hôn năm 1988 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, nhưng giấy chứng nhận kết hôn đã bị mất, Ủy ban nhân dân xã Thái Bình cũng xác nhận sổ hộ tịch năm 1988 thất lạc nên không có cơ sở cấp bản sao trích lục kết hôn cho bà. Bà chấp nhận bà và ông C chung sống không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vào thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2008 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vợ chồng ly thân từ năm 2008 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Dũng C.

Về con chung: Có 01 con chung là Hoàng Trung Cang, sinh ngày 12/7/1989. Con chung đã trưởng thành, bà không yêu cầu giải quyết.

Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: Không có.

Theo lời khai ngày 03/3/2020 ông Hoàng Dũng C trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị H chung sống có đăng ký kết hôn năm 1988 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, nhưng giấy chứng nhận kết hôn đã bị mất, Ủy ban nhân dân xã Thái Bình cũng xác nhận sổ hộ tịch năm 1988 thất lạc nên không có cơ sở cấp bản sao trích lục kết hôn cho bà H. Ông chấp nhận ông và bà H chung sống không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vào thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2008 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vợ chồng ly thân từ năm 2008 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông nên ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Hoàng Trung Cang, sinh ngày 12/7/1989. Con chung đã trưởng thành, ông không yêu cầu giải quyết.

Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Dũng C là vợ chồng; về con chung: có 01 con chung là Hoàng Trung Cang, sinh ngày 12/7/1989, con chung đã trưởng thành, bà H và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận; ghi nhận bà H và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn; nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Hoàng Dũng C, cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà H là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; ông C là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông C chung sống có đăng ký kết hôn năm 1988 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, nhưng giấy chứng nhận kết hôn đã bị mất, Ủy ban nhân dân xã Thái Bình cũng xác nhận sổ hộ tịch năm 1988 thất lạc nên không có cơ sở cấp bản sao trích lục kết hôn cho bà H. Bà H và ông C không cung cấp chứng cứ có đăng ký kết hôn và cũng chấp nhận chung sống không có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C không hợp pháp. Nay bà H có yêu cầu ly hôn nên căn cứ Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Dũng C là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà H và ông C có 01 con chung là Hoàng Trung Cang, sinh ngày 12/7/1989. Con chung đã trưởng thành, bà H và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[5] Về tài sản: Bà H và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Bà Nguyễn Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm; ông Hoàng Dũng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Dũng C là vợ chồng.

2. Về con chung:

Bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Dũng C có 01 con chung là Hoàng Trung Cang, sinh ngày 12/7/1989. Con chung đã trưởng thành, bà H và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản:

Bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Dũng C không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Hằng